



Tỷ giá hối đoái &

đồng tiền thanh toán ngoại thương

TS. Trần Quang Vũ

M, Z: 0913106015

Copyright ©

Saigon Academy

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, zalo: 0913106015

Tỷ giá hối đoái - Foreign Exchange

Quy ước đơn vị tiền tệ

Khái niệm & phương thức biểu thị tỷ giá

Các loại tỷ giá thông dụng

Phương pháp tính chéo tỷ giá

Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Tiền tệ thanh toán ngoại thương



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

1

Quy ước đơn vị tiền tệ



VND

Tên quốc gia Tên đồng tiền



BZR Brazilian Real



SEK Swedish Krona



ZAR South Africa Rand



HKD Hong Kong Dollar



USD United State Dollar



EUR Euro



GBP Great British Pound



JPY Japanese Yen



CHF Swiss Franc



AUD Australian Dollar



CAD



CNY



NZD

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

2 Khái niệm & phương thức biểu thị tỷ giá

Tỷ giá hối đoái là quan hệ so sánh giữa hai loại tiền tệ với nhau. Nói cách khác, là giá của một đơn vị tiền tệ nước này so với một lượng tiền tệ nước kia.



1 USD

=

25.500 VND



Đồng tiền yết giá

(Biểu thị giá trị qua một đồng tiền khác)

Đồng tiền định giá

(Đồng tiền dùng để xác định giá trị của đồng tiền khác)



1 EUR = 27.100 VND



1 GBP = 32.300 VND



1 JPY = 167 VND



1 AUD = 16.700 VND



1 CAD = 18.430 VND



1 CHF



1 HKD



1 CNY

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

2 Khái niệm & phương thức biểu thị tỷ giá

Phương pháp yết giá

Yết giá trực tiếp
Direct quotation

Ngoại tệ sv nội tệ



VND

Vietnam Dong



JPY

Japanese Yen



CHF

Swiss Franc

Phương pháp kết hợp
Ngoại tệ & nội tệ



USD



EUR

Yết giá gián tiếp
Indirect quotation

Nội tệ sv ngoại tệ



GBP

Great British Pound



AUD

Australian Dollar



1 USD = 25.500 VND

Ngoại tệ

Nội tệ

1 G

Nội

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

3

Các loại tỷ giá thông dụng

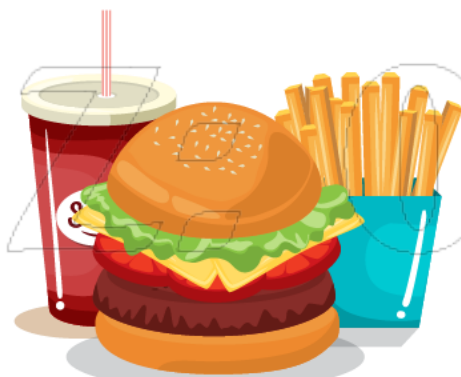


3a

Tỷ giá thực vs tỷ giá danh nghĩa

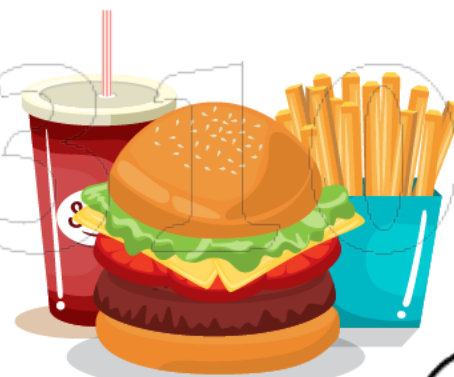
$$\text{Tỷ giá thực} = \text{Tỷ giá danh nghĩa} \times \frac{\text{Chỉ số giá nước ngoài}}{\text{Chỉ số giá trong nước}}$$

Phương pháp ngang bằng sức mua

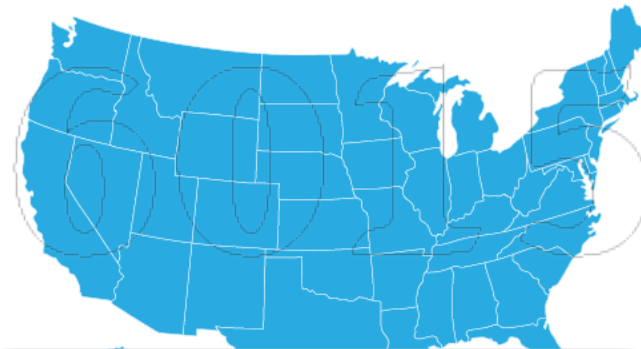


60.000 VND

$\Leftrightarrow 10.000 \text{ VND} = 1 \text{ USD}$



6 USD



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

3

Các loại tỷ giá thông dụng

Tỷ giá mua

Tỷ giá bán

Rút gọn



1 USD = 25.500 VND

25.600 VND

25.500/600 VND



1 EUR = 27.100 VND

27.300 VND

27.100/300 VND



1 GBP = 32.300 VND

32.350 VND

32.300/50 VND



1 JPY = 167 VND

197 VND

167/97 VND



1 AUD = 16.700 VND

16.780 VND

**Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015**

4

Phương pháp tính chéo tỷ giá

Tại sao phải sử dụng phương pháp tính chéo tỷ giá?

 **1 USD** = **0,95 EUR** 

= **0,79 GBP** 

= **154,71 JPY** 

= **1,53 AUD** 

= **1,39 CAD** 

= **0,89 CHF** 

= **7,78 HKD** 

= **7,24 CNY** 



1 GBP  = ? **JPY** 



1 CHF 

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

4

Phương pháp tính chéo tỷ giá

$$1 \text{ GBP } \left[\text{UK Flag} \right] = ? \text{ JPY } \left[\text{Japan Flag} \right]$$

$$\left[\text{US Flag} \right] 1 \text{ USD} = 0,79 \text{ GBP } \left[\text{UK Flag} \right]$$

$$\left[\text{US Flag} \right] 1 \text{ USD} = 154,71 \text{ JPY } \left[\text{Japan Flag} \right]$$



$$0,79 \text{ GBP} = 154,71 \text{ JPY}$$

$$\ggg 1 \text{ GBP } \left[\text{UK Flag} \right] = \frac{154,71}{0,79} \text{ JPY } \left[\text{Japan Flag} \right]$$

$$= 195,83 \text{ JPY}$$

Copyright ©

Saigon Academy

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, zalo: 0913106015

4

Phương pháp tính chéo tỷ giá

$$1 \text{ CHF } \left[\text{Flag of Switzerland} \right] = ? \text{ HKD } \left[\text{Flag of Hong Kong} \right]$$

$$\left[\text{Flag of USA} \right] 1 \text{ USD} = 0,89 \text{ CHF } \left[\text{Flag of Switzerland} \right]$$

$$\left[\text{Flag of USA} \right] 1 \text{ USD} = 7,78 \text{ HKD } \left[\text{Flag of Hong Kong} \right]$$

$$\left. \begin{array}{l} 1 \text{ CHF} = 0,89 \text{ USD} \\ 1 \text{ USD} = 7,78 \text{ HKD} \end{array} \right\} \Rightarrow 0,89 \text{ CHF} = 7,78 \text{ HKD}$$

$$\Rightarrow 1 \text{ CHF } \left[\text{Flag of Switzerland} \right] = \frac{7,78}{0,89} \text{ HKD } \left[\text{Flag of Hong Kong} \right]$$

$$= 8,74 \text{ HKD}$$

Copyright ©
 Saigon Academy
 TS. Trần Quang Vũ
 Mobile, zalo: 0913106015

4a

Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá

Công ty XNK Minh Tân xuất khẩu hàng hóa cho Công ty Machinery Santak và thu về được 1,5 triệu EUR.

Doanh nghiệp muốn đổi số tiền này ra đôla Úc (AUD) để trả tiền nhập khẩu hàng hóa cho một lô hàng khác từ Úc.

Ngân hàng sẽ trả cho Công ty XNK Minh Tân bao nhiêu đôla Úc (AUD), biết tỷ giá hối đoái được công bố là:

$$1 \text{ USD} = 0,9850/80 \text{ AUD}$$

$$1 \text{ USD} = 0,7310/30 \text{ EUR}$$

1,5 triệu EUR $\gg$ AUD



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

4a

Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

4a

Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

4a

Ví dụ phương pháp tính chéo tỷ giá



1,5 triệu

EUR



AUD = ?

$$1 \text{ USD} = 0,7330 \text{ EUR}$$

$$1 \text{ USD} = 0,9850 \text{ AUD}$$

$$<=> 0,7330 \text{ EUR} = 0,9850 \text{ AUD}$$

$$<=> 1 \text{ EUR} = \frac{0,9850}{0,7330} \text{ AUD}$$

$$<=> 1 \text{ EUR} = 1,343 \text{ AUD}$$

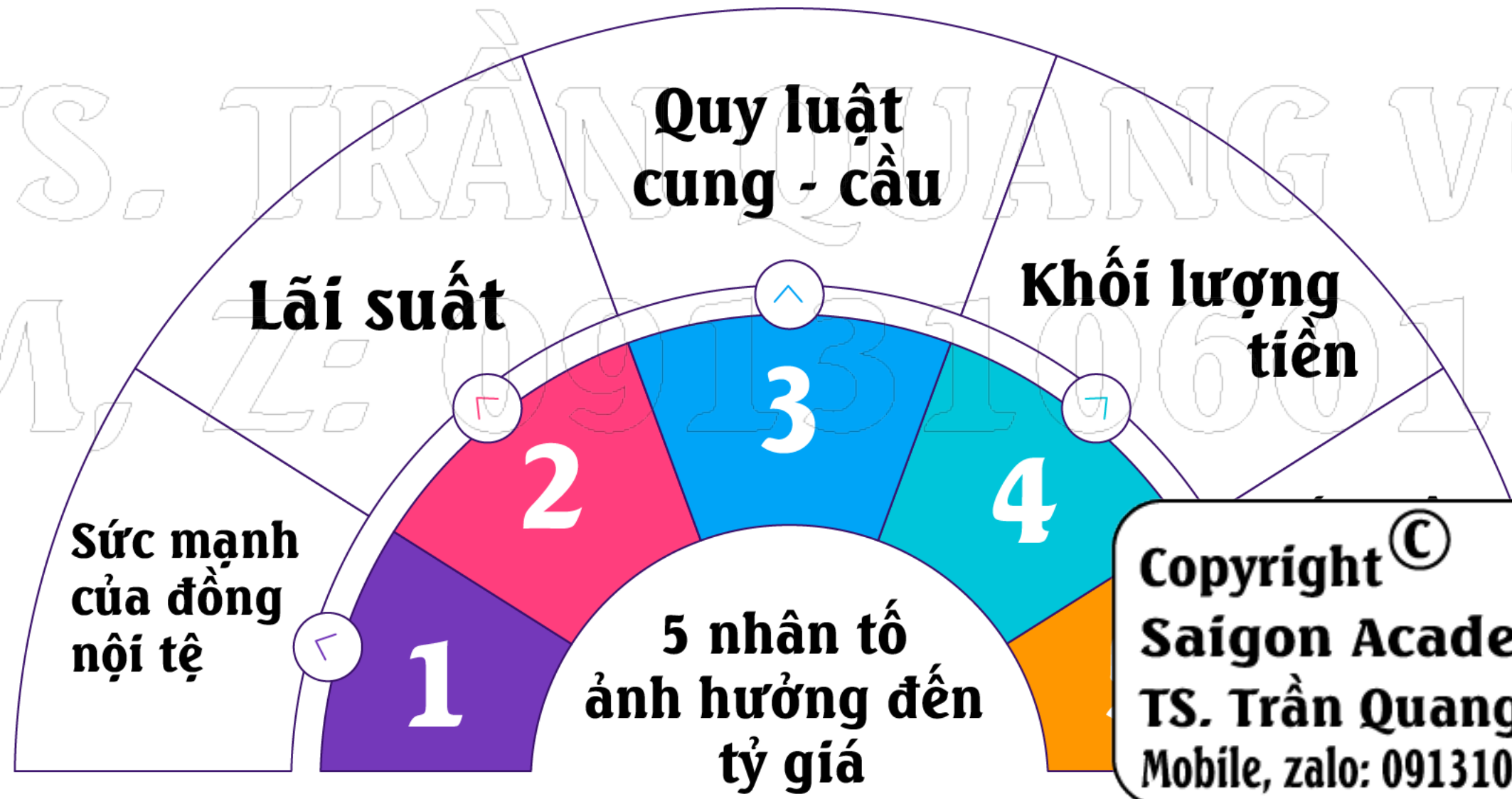
1,5 triệu

$$\text{EUR} = 1,5 \times 1,343 = 2,01^{\text{tr}}$$

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

5

Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

5

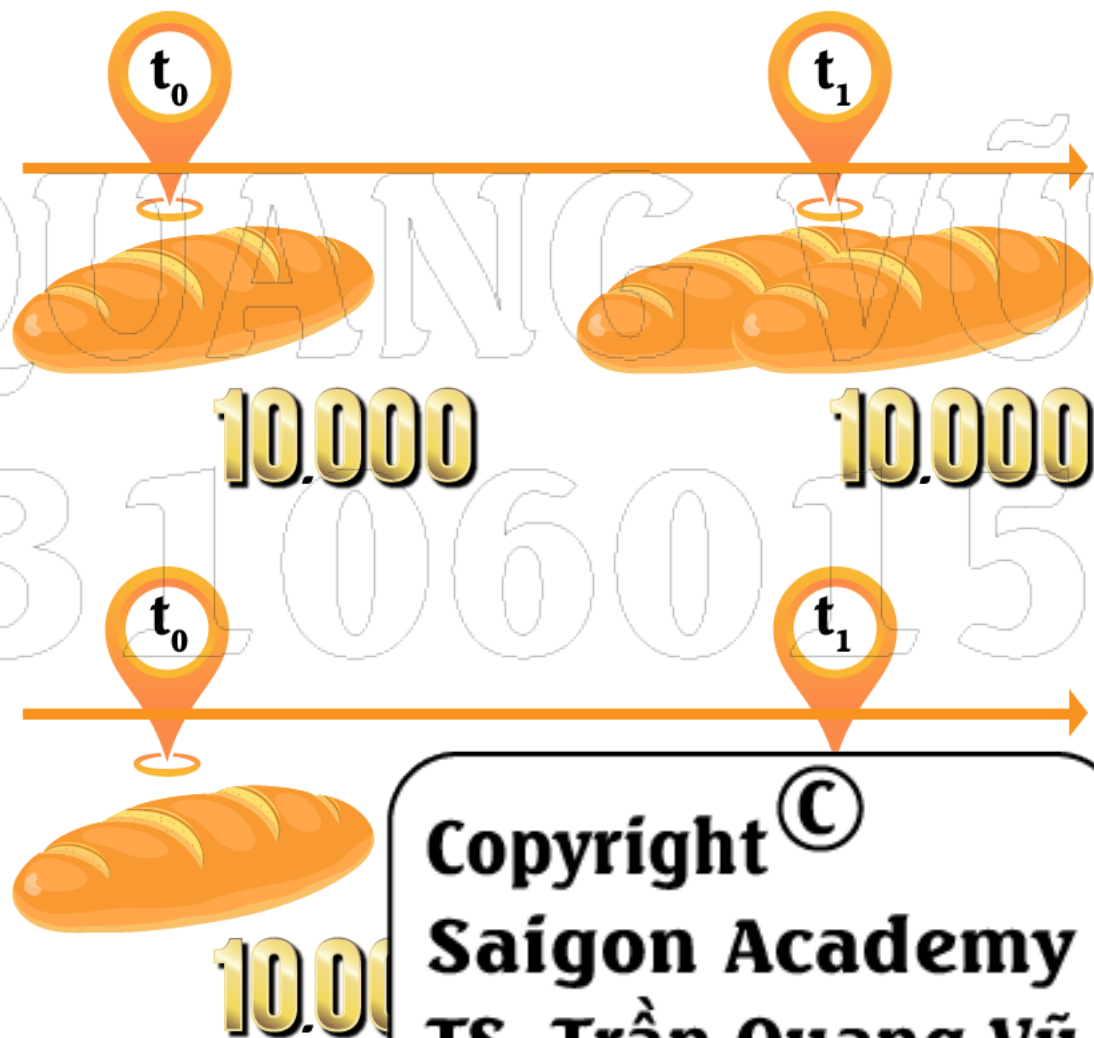
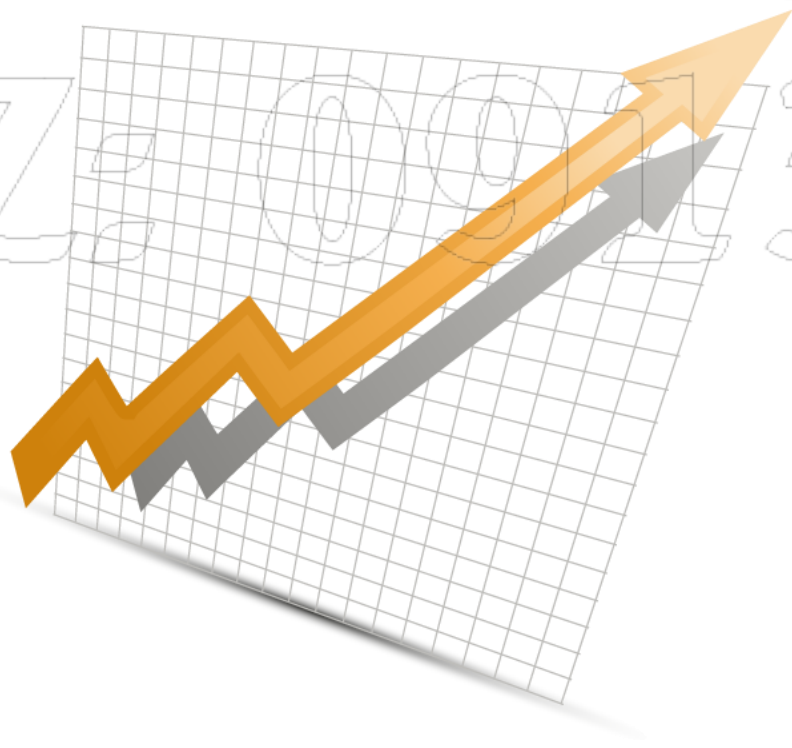
Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Sức mạnh
của đồng
nội tệ

VND

Đồng tiền lên giá

10.000



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

5

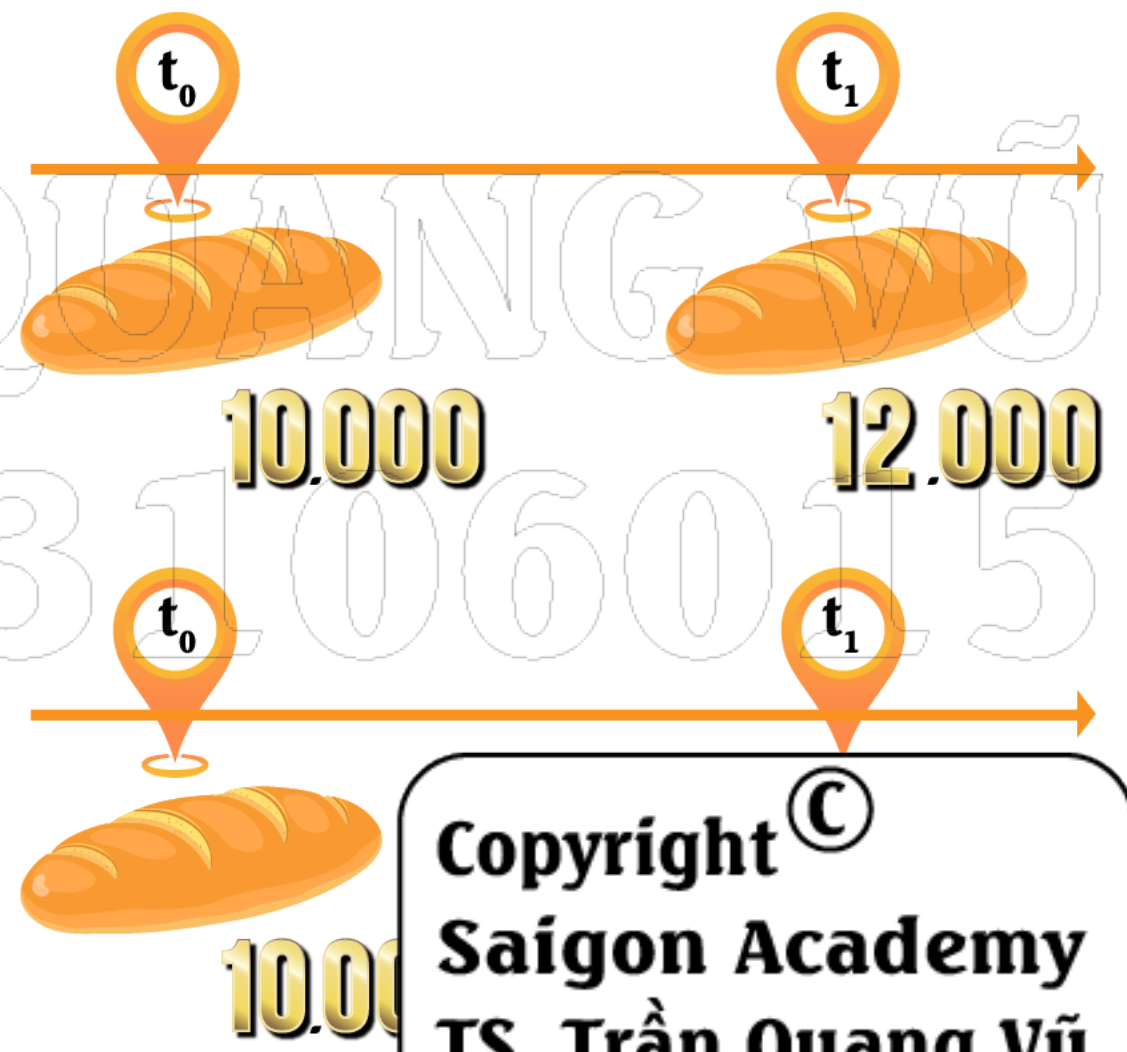
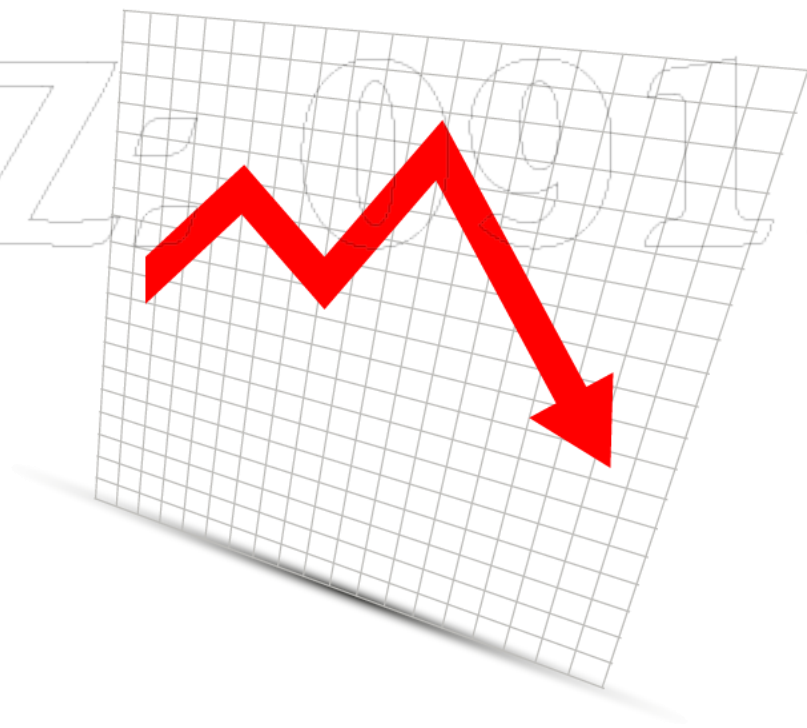
Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Sức mạnh
của đồng
nội tệ

VND

Đồng tiền giảm giá

10.000

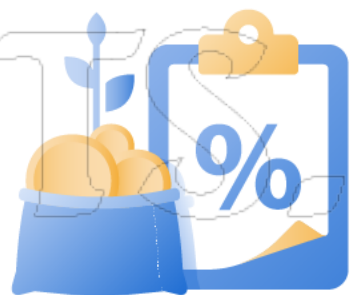


Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

5

Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Lãi suất



Tăng



Đồng tiền
lên giá



Tỷ giá
GIẢM

Giảm

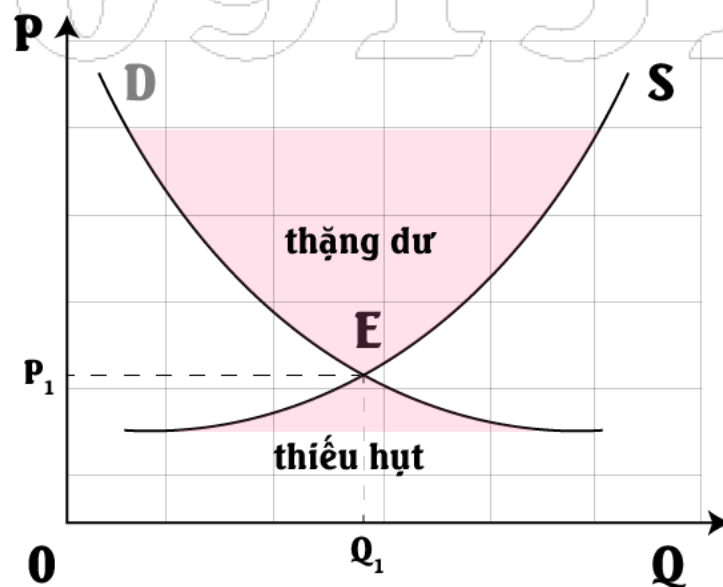


Đồng tiền
xuống giá



Tỷ giá
TĂNG

Quy luật cung - cầu



Khối lượng tiền (cung tiền)

$$\sum \text{TIỀN} = \sum \text{HÀNG}$$

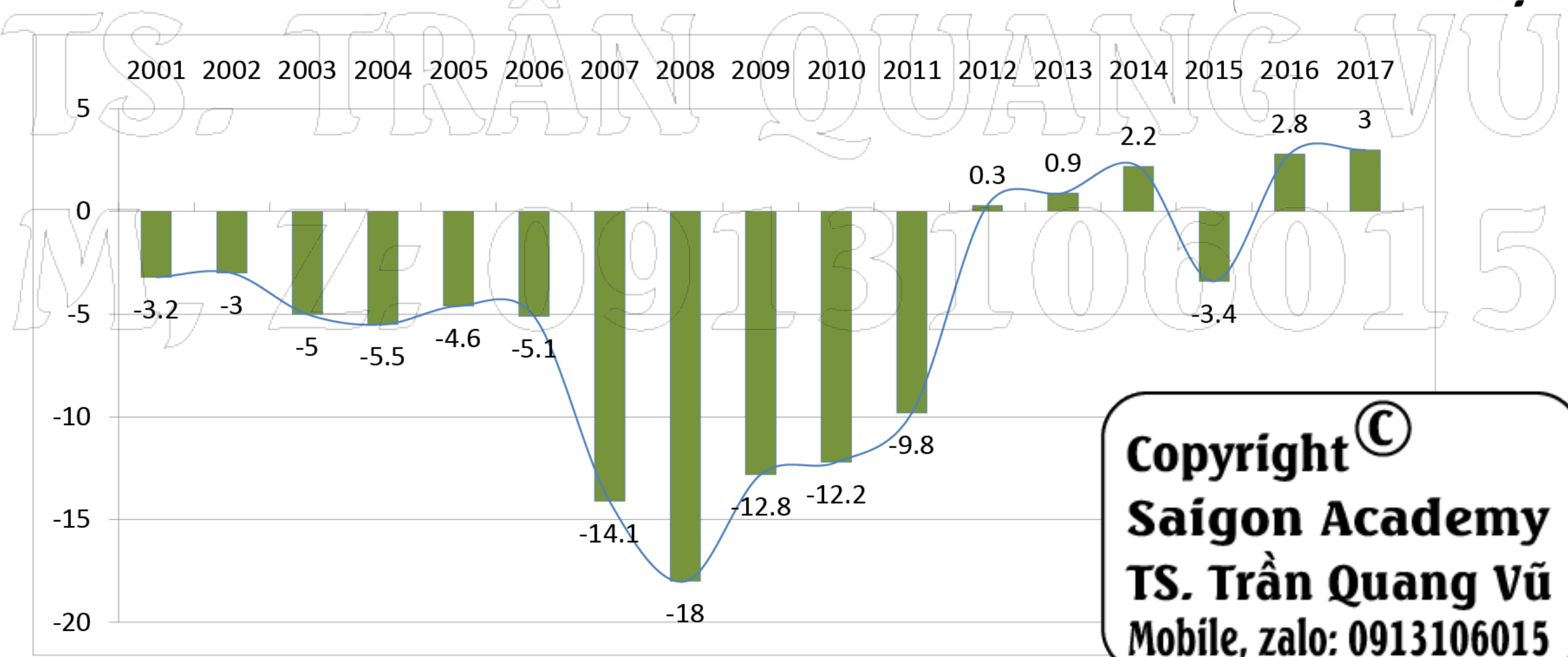
Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

5

Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá

Cán cân thương mại = Xuất khẩu – Nhập khẩu

> 0: Thặng dư
< 0: Thâm hụt



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

6

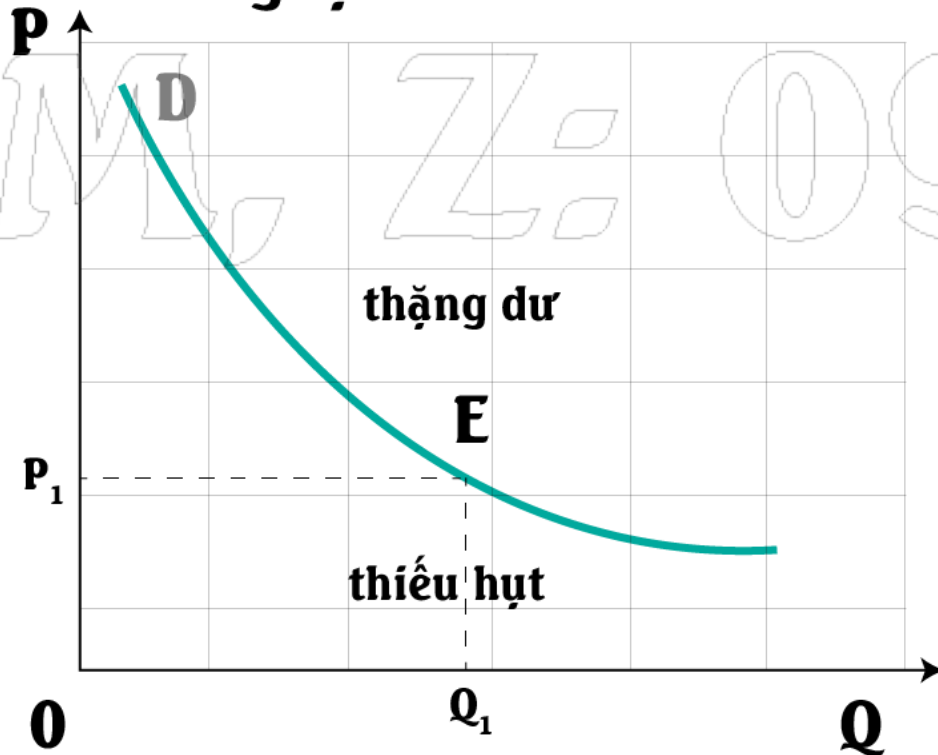
Cơ sở xác định tỷ giá

Cơ chế tỷ giá linh hoạt dựa trên quy luật cung - cầu.

Cầu ngoại tệ:

= $\sum$ số ngoại tệ cần
mua trên thị trường
ngoại hối

Đối tượng của cầu ngoại tệ:



Nhà nhập khẩu



Nhà đầu tư



Ng

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

6

Cơ sở xác định tỷ giá

Cơ chế tỷ giá linh hoạt dựa trên quy luật cung - cầu.

Cung ngoại tệ:

= $\sum$ số ngoại tệ cần
bán trên thị trường
ngoại hối

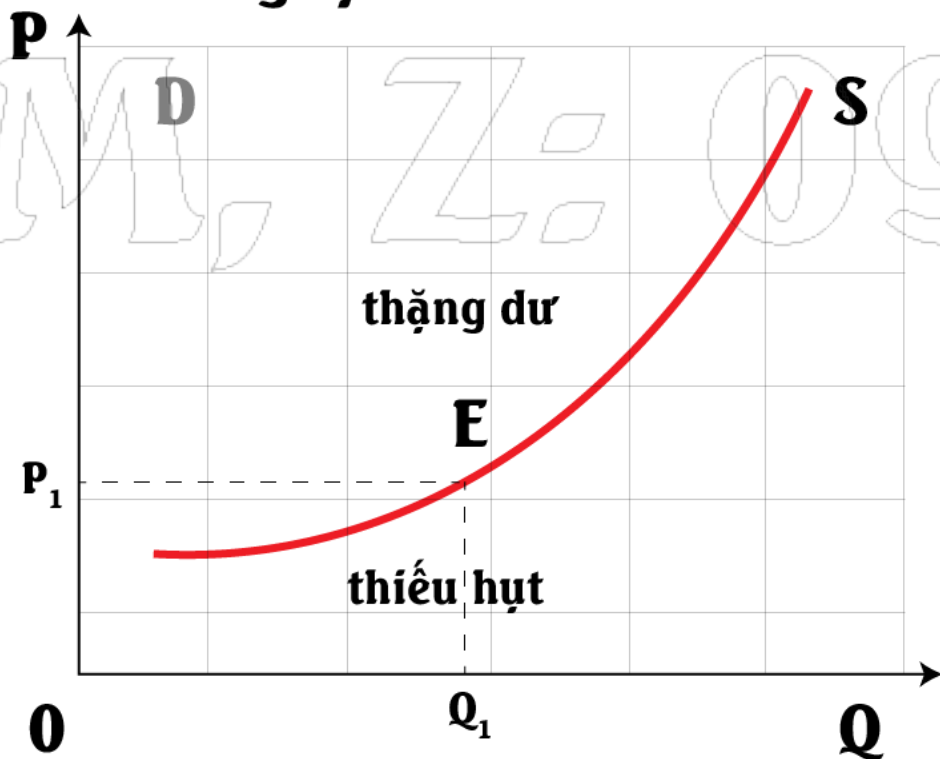
Đối tượng của cung ngoại tệ:



Nhà xuất khẩu



Nhà đầu tư

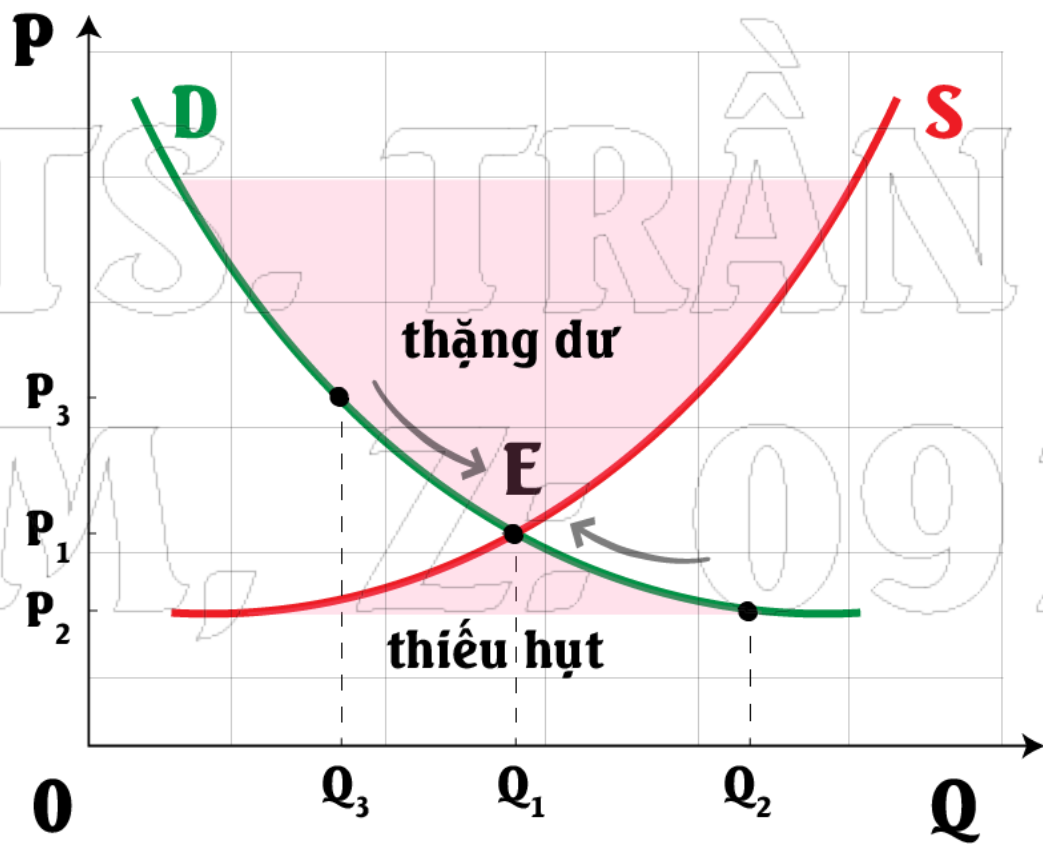


Ng

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

6

Cơ sở xác định tỷ giá



Điểm cân bằng E:

$$\text{USD/VND} = 25.500$$

Nếu:

$$\text{USD/VND} = 28.500 \gg \text{Dư thừa USD}$$

$\gg$ USD giảm giá $\gg$ trở về E

Nếu:

$$\text{USD/VND} = 23.500 \ll \text{Thiếu hụt USD}$$

$\gg$ USD tăng $\gg$ trở về E

Điều gì khiến cho tỷ giá luôn luôn cân bằng tại E?

Copyright ©

Saigon Academy

TS. Trần Quang Vũ

Mobile, zalo: 0913106015

6

Cơ sở xác định tỷ giá

Lý thuyết thương mại về sự quyết định tỷ giá:

$$\sum \text{Giá trị nhập khẩu} = \sum \text{Giá trị xuất khẩu}$$

Nếu:

$$\sum \text{Giá trị nhập khẩu} > \sum \text{Giá trị xuất khẩu}$$

»»» Thiếu hụt USD »»» Tỷ giá tăng

»»» Nội tệ giảm giá so với ngoại tệ



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

6 Cơ sở xác định tỷ giá

Nội tệ giảm giá so với ngoại tệ

$$\frac{\text{USD}}{\text{VND}} = 25.000 \nearrow$$

Có lợi cho xuất khẩu



100 USD

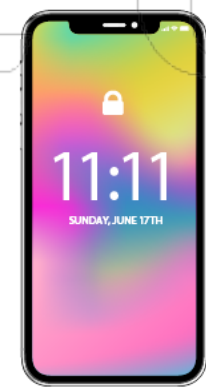


2.500.000 VND

3.000.000 VND



Bất lợi cho nhập khẩu



1.000 USD



2,5 triệu VND

Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015

TS. TRẦN QUANG VŨ
M, Z. 0913106015

**Đăng ký học để
download FULL bài giảng**

**Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015**



Copyright ©
Saigon Academy
TS. Trần Quang Vũ
Mobile, zalo: 0913106015